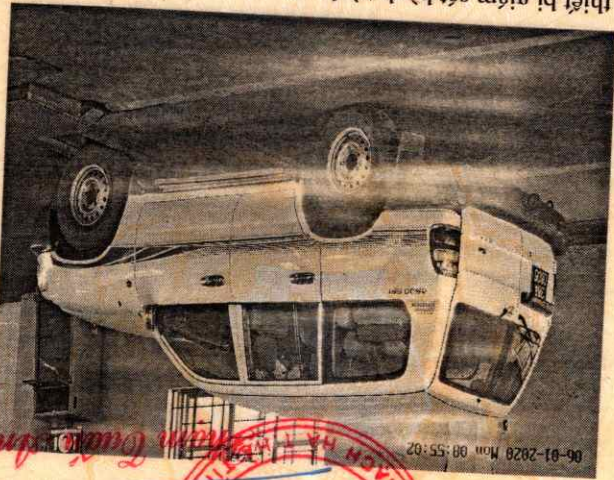


Hà Tĩnh, ngày 1 tháng 6 năm 2020
 Số phiếu kiểm định
 (Inspection Report No) 3801D-13135/20
 Có hiệu lực đến hết ngày 30/11/2020
 (Valid until)
 CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
 HÀ TĨNH
 (INSPECTION CENTER)
 KHÔNG CẤP TEM KIỂM ĐỊNH (Inspection stamp was not issued)
 Ghi chú:
 Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)



2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)
 Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐
 Năm sản xuất: 2003, Nhật Bản
 Năm hàn SD: (Lifetime limit to)
 Số khung: (Chassis Number) JTGJ09J637004094
 Số máy: (Engine Number) IFZ-0583237
 Số loại: (Model code) LANDCRUSER-GX
 Năm niếu: (Mark) TOYOTA
 Công thức bánh xe: 4x4
 Vết bánh xe: 1640/1635 (mm)
 Kích thước bao: (Overall Dimension) 4890 x 1940 x 1880 (mm)
 Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension)
 Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2850 (mm)
 Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 2260 (kg)
 Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized pay load)
 Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized total mass) 3160/3160 (kg)
 Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized towed mass)
 Số người cho phép chở: 9 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
 (Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
 Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
 Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 4477 (cm3)
 Công suất lớn nhất/quá độ quay: (Max. output/rpm) 179(kW)/4600vph
 Số sê-ri: (No.) KD-2526677
 354816221266

CÔNG AN HÀ TỈNH
 Phòng CSGT
 Số: 0005092
 ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
 CHI CỤC QL NƯỚC VÀ CTTL HÀ TĨNH
 P. Trần Phú TX Hà Tĩnh
 cấp ngày
 CMND số: ANDCRUI
 Loại: ô tô con
 Nhân hiệu: TOYOTA
 Số máy: IFZ0583237
 Số khung: 37004094
 Màu sơn: Trắng
 Tải trọng: 2260 kg
 Hàng hoá: 09 kg
 Số chỗ ngồi: 09 (cả lái phụ)
 Hà Tĩnh, ngày 16/05/2004
 Trưởng phòng
 Biên số: 38A-0606
 Đăng ký lần đầu
 ngày: 16/05/2004